

Phụ lục : Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

| TT | Tên dự án | Địa điểm đầu tư | Thời kỳ thu hút đầu tư |
|-----------|---|---|-------------------------------|
| A | Lĩnh vực công nghiệp | | |
| 1 | Tổ hợp hóa dầu và sản xuất vật liệu nhựa mới | KCN số 6, KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 2 | Tổ hợp dự án luyện ferocrom và sản xuất các sản phẩm thép các bon, thép không gỉ và 01 nhà máy nhiệt điện | KCN số 3, KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 và 2026 - 2030 |
| 3 | Nhà máy sản xuất linh kiện điện tử, máy tính | KCN Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 4 | Trung tâm điện khí LNG Thanh Hóa | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2035 |
| 5 | Nhà máy bao bì và túi xách siêu thị | KCN Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 6 | Nhà máy điện mặt trời kết hợp trồng cây dược liệu | Xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống, Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 7 | Nhà máy sản xuất xơ, sợi tổng hợp | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 8 | Nhà máy sản xuất thiết bị vật tư y tế | KCN Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 9 | Nhà máy sản xuất methanol và các sản phẩm từ methanol | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 10 | Nhà máy sản xuất nhựa đường | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 11 | Nhà máy điện khí và kho khí hóa lỏng | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 12 | Tổ hợp giấy và năng lượng | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 13 | Dự án số 2 và dự án số 3 - Tổ hợp hóa chất Đức Giang | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 14 | Nhà máy sản xuất lốp ô tô Radial (Giai đoạn 2, 3) | KCN Bim Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 15 | Nhà máy sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử | CCN Thiệu Hóa hoặc KKT Nghi Sơn hoặc KCN phía Tây thành phố Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 16 | Nhà máy sản xuất Ethanol và dầu thực vật Nghi Sơn | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 17 | Nhà máy điện mặt trời Thanh Hóa I | Xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn | 2021 - 2025 |
| B | Lĩnh vực đô thị hóa và cơ sở hạ tầng | | |

| TT | Tên dự án | Địa điểm đầu tư | Thời kỳ thu hút đầu tư |
|-----------|--|--|-------------------------------|
| 18 | Khu phức hợp dịch vụ hàng không, du lịch nghỉ dưỡng, công - nông nghiệp công nghệ cao Thọ Xuân | Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 19 | Đầu tư, kinh doanh hạ tầng KCN số 4 - Nghi Sơn | KCN số 4, KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 20 | Trung tâm Logistics Bắc Trung bộ và hạ tầng khu công nghiệp số 6 | KCN số 6, KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 21 | Hạ tầng khu công nghiệp điện tử | KCN số 17, KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 22 | Xây dựng khu đô thị trung tâm KKT Nghi Sơn | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 23 | Cảng tổng hợp Long Sơn tại KKT Nghi Sơn | Xã Hải Thượng, Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 24 | Hạ tầng các CCN trên địa bàn tỉnh | Tại các CCN đã được quy hoạch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 25 | Kho cảng xăng dầu nội địa Nghi Sơn | Cảng biển Nghi Sơn, KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 26 | Bến cảng và tổng kho hóa chất | Cảng biển Nghi Sơn, KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 27 | Cảng Nghi Sơn và Trung tâm Logistics | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 28 | Mở rộng Đại lộ Lê Lợi, đường vành đai 3 | TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa | |
| 29 | Xây dựng cảng Hới, cảng Quảng Châu, cảng Lạch Sung | TP. Sầm Sơn, huyện Hậu Lộc, Nga Sơn | 2021 - 2030 |
| 30 | Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN số 5 | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 31 | Hệ thống xử lý nước thải KKT Nghi Sơn | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 32 | Đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN thực phẩm tỉnh Thanh Hóa | Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 33 | Hạ tầng khu công nghiệp Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc | Xã Quang Trung, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 34 | Đại lộ Bắc sông Mã | TP. Thanh Hóa, huyện Hoằng Hóa | 2021 - 2025 |
| 35 | Đường nối TP. Thanh Hoá với các huyện phía Tây | Đoạn mới từ TP. Thanh Hóa đi Ngọc Lặc; đoạn nâng cấp từ Lang Chánh đi Quan Sơn | 2021 - 2025 |
| 36 | Đại lộ Nam sông Mã giai đoạn II | TP. Thanh Hóa, TP. Sầm Sơn, huyện Quảng Xương | 2021 - 2025 |

| TT | Tên dự án | Địa điểm đầu tư | Thời kỳ thu hút đầu tư |
|-----------|---|---|-------------------------------|
| 37 | Đường Vạn Thiện - Bến En | Huyện Nông Cống, Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 38 | Đường Bến En - Am Tiên | Huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 39 | Đường từ TP. Thanh Hóa đi các xã Định Công, Định Thành, huyện Yên Định | TP. Thanh Hóa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 40 | Đường vành đai 3 (nhánh Đông) tránh TP. Thanh Hoá | Huyện Hoằng Hóa, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 41 | Đường nối quốc lộ 217 với quốc lộ 217B | Huyện Vĩnh Lộc, Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 42 | Đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Hà Long, huyện Hà Trung | Xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 43 | Đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Quảng Xương, huyện Quảng Xương | Huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 44 | Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ Đồng Vàng | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 45 | Dự án bến cảng và khu sản xuất ca nô, vật tư, thiết bị phục vụ ngành an ninh | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 46 | Đường giao thông kết nối QL 47C với đường từ CHK Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn | Huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 47 | Khu xử lý chất thải rắn huyện Thọ Xuân | Xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 48 | Nhà máy xử lý nước thải tập trung, thành phố Sầm Sơn, | TP. Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 49 | Hệ thống xử lý nước thải tập trung KKT Nghi Sơn | KKT Nghi Sơn | 2021 - 2030 |
| 50 | Hệ thống thoát nước và thu gom nước thải, xử lý nước thải TP. Thanh Hóa | TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 51 | Nhà máy và hệ thống cung cấp nước sạch cho dân cư khu vực phía Bắc thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| C | Lĩnh vực du lịch | | |
| 52 | Khu du lịch phía Đông đường ven biển huyện Quảng Xương | Huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 53 | Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa thế giới Thành Nhà Hồ | Huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 54 | Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích khảo cổ Hang Con Moong và các di tích phụ cận, huyện Thạch Thành | Huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 55 | Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử văn hóa và kiến trúc nghệ | Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |

| TT | Tên dự án | Địa điểm đầu tư | Thời kỳ thu hút đầu tư |
|-----------|---|---|-------------------------------|
| | thuật quốc gia đặc biệt Lam Kinh | | |
| 56 | Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử văn hóa và kiến trúc nghệ thuật quốc gia đặc biệt Bà Triệu | Huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 57 | Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử văn hóa Hàm Rồng | Phường Hàm Rồng, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 58 | Nhà hát nghệ thuật truyền thống Thanh Hóa | TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 59 | Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa | TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 60 | Công viên văn hóa xứ Thanh | TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. | 2021 - 2030 |
| 61 | Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh | TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 62 | Khu Liên hợp TDTT tỉnh Thanh Hoá | TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 63 | Trung tâm đào tạo vận động viên Bắc Miền Trung | TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 64 | Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp các dịch vụ vui chơi giải trí cao cấp Bến En | Thị trấn Bến Sung và các xã Hải Long, Xuân Thái, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 65 | Khu du lịch sinh thái Hồ Yên Mỹ | Xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống; xã Thanh Tân, Thanh Kỳ, huyện Như Thanh và xã Phú Sơn, TX. Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 66 | Khu du lịch sinh thái Xuân Liên | Xã Bát Mọt, Yên Nhân, Lương Sơn, Xuân Cẩm và Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 67 | Khu đô thị sinh thái, du lịch ven sông Mã | Quảng Cư, TP Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 68 | Khu du lịch Hoàng Phụ | Hoàng Phụ, Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 69 | Khu nghỉ dưỡng Cẩm Lương, Cẩm Thủy | Cẩm Lương, Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 70 | Khu du lịch sinh thái Trường Lâm | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 71 | Khu du lịch sinh thái Đảo Mê | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 72 | Đầu tư khách sạn cao cấp tiêu chuẩn quốc tế | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |

| TT | Tên dự án | Địa điểm đầu tư | Thời kỳ thu hút đầu tư |
|-----------|---|---|-------------------------------|
| 73 | Hà Long Golf & Resort, Nông nghiệp công nghệ cao | Huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 74 | Khu du lịch khoáng nóng Quảng Yên, Quảng Xương | Xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 75 | Khu di tích lịch sử Núi Nưa - Đền Nưa - Am Tiên | Xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| D | Lĩnh vực nông nghiệp | | |
| 76 | Dự án HTKT khu nông nghiệp CNC Lam Sơn - Sao Vàng | Huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 77 | Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ cây luống gắn với phát triển vùng nguyên liệu | Huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 78 | Khu nông nghiệp công nghệ cao | TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 79 | Đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến dứa và hoa quả, gắn với vùng nguyên liệu | Huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 80 | Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sản phẩm từ cây nứa, vầu gắn với phát triển vùng nguyên liệu | Huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 81 | Đầu tư xây dựng nhà máy chế biến rau, củ, quả gắn với vùng nguyên liệu | Huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 82 | Dự án nuôi trồng thủy sản bằng lồng, bè trên vùng biển đảo Hòn Mê | Thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 83 | Tổ hợp chế biến thịt lợn | KKT Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 84 | Hệ thống thủy lợi đập Cẩm Hoàng trên sông Mã, tỉnh Thanh Hóa | Huyện Vĩnh Lộc và huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 85 | Hệ thống thủy lợi cấp nước tưới khu vực ven đường Hồ Chí Minh, tỉnh Thanh Hóa | Các huyện Ngọc Lặc, Thường Xuân, Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 86 | Nâng cấp hệ thống kênh Bái Thượng (kênh Chính và kênh Nam) | Các huyện Thọ Xuân, Triệu Sơn, Nông Cống, Đông Sơn, Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 87 | Xây dựng trạm bơm Báo Văn | Huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 88 | Tiêu úng vùng III huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (giai đoạn II) | Huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 89 | Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu thủy sông Hoàng | Các huyện Thọ Xuân, Triệu Sơn, Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |

| TT | Tên dự án | Địa điểm đầu tư | Thời kỳ thu hút đầu tư |
|----------|---|--|------------------------|
| 90 | Nạo vét, sửa chữa cải tạo hệ thống tiêu sông Lý | Các huyện Quảng Xương, Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 91 | Cụm trạm bơm tiêu Lưu - Phong - Châu, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa | Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 92 | Tu bổ, nâng cấp đê sông Chu (đê bên tả đoạn từ K0-K34+100, đê bên hữu đoạn từ K10+750-K50) | Huyện Thọ Xuân, Thiệu Hóa và TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 93 | Tu bổ, nâng cấp, xử lý các trọng điểm xung yếu tuyến đê tả sông Mã đoạn từ cầu Hoàng Long đến Cửa Hới | Huyện Hoằng Hóa và thành phố Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 94 | Trạm bơm Hoằng Khánh, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa | Huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 95 | Đê sông Càn | Huyện Nga Sơn | 2021 - 2025 |
| E | Lĩnh vực y tế | | |
| 96 | Bệnh viện Nhi TW phân hiệu Thanh Hoá | TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 97 | Trung tâm y tế | Phía Tây Nam, TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2030 |
| 98 | Bệnh viện Chấn thương - Chính hình | TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 99 | Bệnh viện Lão Khoa | TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 100 | Bệnh viện Quốc tế Thanh Hóa | TP. Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |
| 101 | Bệnh viện phục hồi chức năng Quốc tế Việt Nga | TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa | 2021 - 2025 |

Ghi chú: Tên, vị trí, quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các dự án nêu trên sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động nguồn lực đầu tư của từng giai đoạn.